

Bản án số: 409/2023/DS-PT

Ngày: 28-6-2023

V/v Tranh chấp về thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Minh Tâm

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Ry, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 02 năm 2023, về việc “Tranh chấp về thừa kế”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2022/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1220/2023/QĐ-PT ngày 29 tháng 5 năm 2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Nguyễn Công N, sinh năm 1954 (có mặt);

Địa chỉ: Số 3/26 K2 Ô2 thị trấn Thủ Th, huyện Thủ Th, tỉnh Long An.

1.2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956 (có mặt);

Địa chỉ: Số 51/1, đường Nguyễn Văn T, Phường 5, thành phố Tân A, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H: Ông Nguyễn Văn T – Luật sư Văn phòng luật sư Đại Quốc V, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

1.3. Ông Nguyễn Công Tr, sinh năm 1963 (có mặt);

Địa chỉ: Số 02/25B, K3 Ô1, thị trấn Thủ Th, huyện Thủ Th, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1965 (có mặt);

Địa chỉ: Số 13, đường 16, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Ông Nguyễn Công K, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 2/25A, K3 Ô6, thị trấn Thủ Th, huyện Thủ Th, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của ông K: Bà Nguyễn Thị Lệ N, sinh năm 1971 (Theo Giấy ủy quyền ngày 29/3/2022) (có mặt);

Địa chỉ: Số 2/25A, K3 Ô1, thị trấn Thủ Th, huyện Thủ Th, tỉnh Long An.

2.3. Bà Nguyễn Thị Mộng T1, sinh năm 1971 (có mặt);

Địa chỉ: Cư xá Ngân hàng, đường Phan Văn Tình, K1, thị trấn Thủ Th, huyện Thủ Th, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T1: Ông Nguyễn Hòa B – Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Hòa B, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Phùng Hoàng Thái Minh H, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ cư trú hiện nay: Số 185, đường Châu Thị K, Phường 7, thành phố Tân A, tỉnh Long An.

3.2. Chị Phùng Hồng Thu Mỹ H1, sinh năm 1979 (có mặt);

Hộ khẩu thường trú: Số A2/9B, tổ 3, ấp Long Th1, xã Long Thành Tr, huyện Hòa Th, tỉnh Tây Ninh;

Địa chỉ cư trú hiện nay: Số 185, đường Châu Thị K, Phường 7, thành phố Tân A, tỉnh Long An.

3.3. Chị Phùng Hồng Thu Mỹ P, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Hộ khẩu thường trú: Số A2/9B tổ 3, ấp Long Th1, xã Long Thành Tr, huyện Hòa Th, tỉnh Tây Ninh;

Địa chỉ hiện nay: 14323 Patrick Ave Omaha NE 68164 (bang Nebraska-Hoa Kỳ).

Người đại diện theo ủy quyền của bà P: Chị Phùng Hồng Thu Mỹ H1, sinh năm 1979 (Theo Giấy ủy quyền ngày 15/8/2022) (có mặt);

Hộ khẩu thường trú: Số A2/9B, tổ 3, ấp Long Th1, xã Long Thành Tr, huyện Hòa Th, tỉnh Tây Ninh;

Địa chỉ liên lạc: Cư xá Ngân hàng Nông nghiệp – đường Phan Văn Tình, thị trấn Thủ Th, tỉnh Long An;

Địa chỉ cư trú hiện nay: Số 185, đường Châu Thị K, Phường 7, thành phố Tân A, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Công N, ông Nguyễn Công Tr, bà Nguyễn Thị H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự trình bày như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Công N trình bày:

Cha ông là cụ Nguyễn Công N2 sinh năm 1930 chết năm 2016, mẹ là cụ Đinh Thị Th2, sinh năm 1936 chết ngày 24/10/2009. Cụ N2 và cụ Th2 có 7 người con gồm Nguyễn Công N, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H3 (chết ngày 12/7/2009, bà H3 có 3 người con là Phùng Hoàng Thái Minh H, Phùng Hồng Thu Mỹ H1 và Phùng Hồng Thu Mỹ P), Nguyễn Công Tr, Nguyễn Công T, Nguyễn Công K, Nguyễn Thị Mộng T1. Cụ N2, cụ Th2 không có vợ hoặc chồng, con riêng, con nuôi nào khác. Sau khi cụ N2 và cụ Th2 chết có để lại các tài sản sau:

- Thừa đất số 32, tờ bản đồ 10-1, diện tích đo đạc thực tế 151m², loại đất ODT, tại thị trấn Thủ Th, huyện Thủ Th, tỉnh Long An do cụ N2 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) được cấp ngày 17/4/2007, trên thửa đất này có căn nhà 1 trệt 1 lầu được cụ N2 và cụ Th2 xây dựng vào năm 1991, căn nhà này hiện nay ông Nguyễn Công K đang quản lý.

- Thừa đất số 1649, tờ bản đồ số 3, diện tích đo đạc thực tế: 13.314m², loại đất Lúa, tọa lạc tại ấp 2, xã Mỹ TH1, huyện Thủ Th, tỉnh Long An do cụ Đinh Thị Th2 đứng tên GCNQSDĐ, cụ Th2 được cấp GCNQSDĐ ngày 28/10/1996.

- 03 lô nền tái định cư hiện nay là các thửa đất số 2170, diện tích 100m²; thửa 2171, diện tích 100m²; thửa 2172, diện tích 96m² cùng tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp 2, xã Mỹ TH1, huyện Thủ Th, tỉnh Long An do cụ Đinh Thị Th2 đứng tên GCNQSDĐ.

Cụ N2 và cụ Th2 chết không để lại di chúc, các anh em không thỏa thuận được việc phân chia di sản nên khởi kiện tại Tòa án. Ông yêu cầu chia di sản của cụ N2 và cụ Th2 để lại thành 7 phần bằng nhau cụ thể như sau:

- Đối với nhà, đất thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ 10-1 tại thị trấn Thủ Th, huyện Thủ Th, tỉnh Long An. Do diện tích căn nhà chỉ có 151m² không đủ diện tích tách thửa nên ông đồng ý giao toàn bộ phần nhà đất này cho ông Nguyễn Công T; ông T có nghĩa vụ bồi hoàn giá trị theo kỹ phần cho các đồng thừa kế.

- Đối với thửa đất số 1649, tờ bản đồ số 3, diện tích đo đạc thực tế 13.314m², loại đất Lúa, tại ấp 2, xã Mỹ TH1, huyện Thủ Th, tỉnh Long An, ông yêu cầu chia 7 phần bằng nhau và yêu cầu nhận quyền sử dụng đất; Cụ thể ông yêu cầu được chia phần đất thuộc Khu A, diện tích 1.902m² thuộc một phần thửa đất số 1649 được thể hiện theo Mảnh trích đo địa chính số 169-2022 do Công ty TNHH Đo đạc nhà đất H Phú đo vẽ ngày 28/12/2021 và Chi nhánh Văn phòng

Đăng ký đất đai tại huyện Thủ Th phê duyệt ngày 29/12/2021 và Mảnh trích đo phân khu ngày 30/6/2022 của Công ty TNHH Đo đạc nhà đất H Phú.

- Đối với 03 lô nền tái định cư hiện nay là các thửa đất số 2170 và 2171 và 2172, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp 2, xã Mỹ TH1, huyện Thủ Th, tỉnh Long An, ông yêu cầu chia 7 phần bằng nhau, ông yêu cầu được nhận thửa đất 2172, diện tích 96m² và thối hoàn giá trị theo kỷ phần cho các đồng thừa kế khác.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông N về hàng thừa kế và di sản thừa kế. Bà yêu cầu chia di sản thừa kế như sau:

- Đối với nhà, đất thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ 10-1 tại thị trấn Thủ Th, huyện Thủ Th, tỉnh Long An bà đồng ý giao toàn bộ phần nhà đất này cho ông Nguyễn Công T; ông T có nghĩa vụ thối hoàn giá trị theo kỷ phần cho các đồng thừa kế.

- Đối với thửa đất số 1649, tờ bản đồ số 3, diện tích đo đạc thực tế 13.314m², loại đất Lúa, đất tọa tại ấp 2, xã Mỹ TH1, huyện Thủ Th, tỉnh Long An, bà yêu cầu chia 7 phần bằng nhau và yêu cầu nhận quyền sử dụng đất thuộc Khu B, diện tích 1.902m² thuộc một phần thửa đất số 1469 được thể hiện theo Mảnh trích đo địa chính số 169-2022 do Công ty TNHH Đo đạc nhà đất H Phú đo vẽ ngày 28/12/2021 và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Thủ Th phê duyệt ngày 29/12/2021 và Mảnh trích đo phân khu ngày 30/6/2022 của Công ty TNHH Đo đạc nhà đất H Phú.

- Đối với 03 lô nền tái định cư hiện nay là các thửa đất số 2170 và 2171 và 2172, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp 2, xã Mỹ TH1, huyện Thủ Th, tỉnh Long An, bà yêu cầu chia 7 phần bằng nhau, bà và ông Tr yêu cầu nhận thửa đất số 2170 và và thối hoàn giá trị theo kỷ phần cho các đồng thừa kế khác.

Nguyên đơn ông Nguyễn Công Tr trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của ông N về hàng thừa kế và di sản thừa kế. Ông yêu cầu chia sản thừa kế như sau:

- Đối với nhà, đất thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ 10-1 tại thị trấn Thủ Th, huyện Thủ Th, tỉnh Long An đồng ý giao toàn bộ phần nhà đất này cho ông Nguyễn Công T; ông T có nghĩa vụ thối hoàn giá trị theo kỷ phần cho các đồng thừa kế.

- Đối với thửa đất số 1649, tờ bản đồ số 3, diện tích đo đạc thực tế 13.314m², loại đất Lúa, tại ấp 2, xã Mỹ TH1, huyện Thủ Th, tỉnh Long An, ông yêu cầu chia 7 phần bằng nhau và yêu cầu nhận quyền sử dụng đất thuộc Khu C, diện tích 1.902m² thuộc một phần thửa đất số 1649 được thể hiện theo Mảnh trích đo địa chính số 169-2022 do Công ty TNHH Đo đạc nhà đất H Phú đo vẽ ngày 28/12/2021 và Chi Nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Thủ Th phê duyệt ngày 29/12/2021 và Mảnh trích đo phân khu ngày 30/6/2022 của Công ty TNHH Đo đạc nhà đất H Phú.

- Đối với 03 lô nền tái định cư hiện nay là các thửa đất số 2170 và 2171 và 2172, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp 2, xã Mỹ TH1, huyện Thủ Th, tỉnh Long An, ông yêu cầu chia 7 phần bằng nhau, ông và bà H yêu cầu nhận thửa đất số 2170 và thôi hoàn giá trị theo kỷ phần cho các đồng thừa kế khác.

Bà Nguyễn Thị Lệ N là người đại diện theo ủy quyền cho ông Nguyễn Công K trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông N về hàng thừa kế và di sản thừa kế. Bà đại diện cho ông K yêu cầu chia di sản thừa kế như sau:

- Đối với nhà, đất thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ 10-1 tại thị trấn Thủ Th, huyện Thủ Th, tỉnh Long An đồng ý giao toàn bộ phần nhà đất này cho ông Nguyễn Công T; ông T có nghĩa vụ thôi hoàn giá trị theo kỷ phần cho các đồng thừa kế.

- Đối với thửa đất số 1649, tờ bản đồ số 3, diện tích đo đạc thực tế 13.314m², loại đất Lúa, tại ấp 2, xã Mỹ TH1, huyện Thủ Th, tỉnh Long An, ông yêu cầu chia 7 phần bằng nhau và yêu cầu nhận quyền sử dụng đất thuộc Khu G, diện tích 1.902m² thuộc một phần thửa đất số 1649 được thể hiện theo Mảnh trích đo địa chính số 169-2022 do Công ty TNHH Đo đạc nhà đất H Phú đo vẽ ngày 28/12/2021 và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Thủ Th phê duyệt ngày 29/12/2021 và Mảnh trích đo phân khu ngày 30/6/2022 của Công ty TNHH Đo đạc nhà đất H Phú.

- Đối với 03 lô nền tái định cư hiện nay là các thửa đất số 2170 và 2171 và 2172, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp 2, xã Mỹ TH1, huyện Thủ Th, tỉnh Long An, bà yêu cầu chia 7 phần bằng nhau, ông K và ông N yêu cầu nhận thửa đất số 2172 và thôi hoàn giá trị theo kỷ phần cho các đồng thừa kế khác.

Nguyên đơn ông Nguyễn Công T trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của ông N về hàng thừa kế và di sản thừa kế. Ông yêu cầu chia sản thừa kế như sau:

- Đối với nhà, đất thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ 10-1 tại thị trấn Thủ Th, huyện Thủ Th, tỉnh Long An. Do diện tích căn nhà chỉ có 151m² không đủ diện tích tách thửa nên ông yêu cầu được nhận toàn bộ nhà đất này và thôi hoàn giá trị theo kỷ phần cho các đồng thừa kế.

- Đối với thửa đất số 1649, tờ bản đồ số 3, diện tích đo đạc thực tế 13.314m², loại đất Lúa, tại ấp 2, xã Mỹ TH1, huyện Thủ Th, tỉnh Long An, ông yêu cầu chia 7 phần bằng nhau và yêu cầu nhận quyền sử dụng đất thuộc Khu D, diện tích 1.902m² thuộc một phần thửa đất số 1649 được thể hiện theo Mảnh trích đo địa chính số 169-2022 do Công ty TNHH Đo đạc nhà đất H Phú đo vẽ ngày 28/12/2021 và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Thủ Th phê duyệt ngày 29/12/2021 và Mảnh trích đo phân khu ngày 30/6/2022 của Công ty TNHH Đo đạc nhà đất H Phú.

- Đối với 03 lô nền tái định cư hiện nay là các thửa đất số 2170 và 2171 và 2172, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp 2, xã Mỹ TH1, huyện Thủ Th, tỉnh Long An.

Ông xác định nguồn tiền để mua các thửa đất này là của bà Nguyễn Thị Mộng T1, 03 thửa đất này không phải là di sản thừa kế của cụ N2, cụ Th2 để lại nên ông không yêu cầu chia thừa kế đối với các thửa đất này. Trong trường hợp Tòa án xác định 3 thửa đất này là di sản của cụ N2 và cụ Th2 để lại thì ông yêu cầu chia thành 7 phần và ông yêu cầu được nhận 1 phần.

Bà Nguyễn Thị Mộng T1 trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông N về hàng thừa kế và di sản thừa kế là nhà đất tại thửa đất số 32, thửa đất số 1649, riêng 3 thửa đất số 2170, 2171, 2172 bà T1 yêu cầu xác định đây là tài sản riêng của bà. Bà T1 yêu cầu chia di sản thừa kế như sau:

- Đối với nhà, đất thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ 10-1 tại thị trấn Thủ Th, huyện Thủ Th, tỉnh Long An. Do diện tích căn nhà chỉ có 151m² đồng ý giao toàn bộ phần nhà đất này cho ông T; ông T có nghĩa vụ thối hoàn giá trị theo kỷ phần cho các đồng thừa kế.

- Đối với thửa đất số 1649, tờ bản đồ số 3, diện tích đo đạc thực tế 13.314m², loại đất Lúa, tại ấp 2, xã Mỹ TH1, huyện Thủ Th, tỉnh Long An, bà yêu cầu chia 7 phần bằng nhau và yêu cầu nhận quyền sử dụng đất thuộc Khu F, diện tích 1.902m² thuộc một phần thửa đất số 1649 được thể hiện theo Mảnh trích đo địa chính số 169-2022 do Công ty TNHH Đo đạc nhà đất H Phú đo vẽ ngày 28/12/2021 và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Thủ Th phê duyệt ngày 29/12/2021 và Mảnh trích đo phân khu ngày 30/6/2022 của Công ty TNHH Đo đạc nhà đất H Phú;

- Đối với 03 lô nền tái định cư hiện nay là các thửa đất số 2170 và 2171 và 2172, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp 2, xã Mỹ TH1, huyện Thủ Th, tỉnh Long An. Bà T1 trình bày nguồn gốc của 3 thửa đất này như sau: Vào năm 2003 một phần thửa đất 1649 của mẹ bà là bà Đinh Thị Th2 đứng tên bị thu hồi để làm khu dân cư, cụ Th2 được quyền mua lô nền ưu tiên là lô B32, và được quyền đấu giá mua 2 lô nền theo thủ tục đấu giá. Do cụ Th2 không có tiền mua nên cụ Th2 có nói với tất cả các con ai có tiền bỏ ra mua thì các lô nền này thuộc quyền sở hữu của người đó nH các anh chị của bà không mua. Do đó, bà đã dùng tiền cá nhân của bà để mua lô nền ưu tiên và tham gia thủ tục đấu giá để mua 2 lô nền theo hình thức đấu giá. Cụ thể bà đã trả tiền mua 3 lô nền tái định cư như sau:

- Lô B32 là lô đất được ưu tiên mua với giá 9.140.000 đồng, bà được vay trả chậm thông qua Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam chi nhánh Long An – Phòng giao dịch huyện Thủ Th, đến năm 2018 bà đã trả đủ tiền cho Ngân hàng vào ngày 12/10/2018 (có phiếu thu kèm theo) và Ngân hàng đã bàn giao quyền sử dụng đất lô nền B32 hiện nay là thửa đất số 2172 cho bà.

- Lô B30 và B31 phải mua thông qua thủ tục đấu giá, bà đã nộp hồ sơ đấu giá và trúng đấu giá mỗi lô là 50.000.000 đồng, được miễn giảm chính sách 25.000.000 đồng/lô. Bà là người bỏ ra các khoản chi phí sau: Phí đấu giá 200.000 đồng, tiền cọc đấu giá là 5.000.000 đồng, nộp tiền trúng đấu giá 20.000.000 đồng, nộp 12.500.000 đồng tiền quyền sử dụng đất và 500.000 đồng

là tiền lệ phí trước bạ mỗi lô. Lô nền B30 và B31 hiện nay là các thửa đất 2170 và 2171. Như vậy, tổng số tiền bà bỏ ra để mua 03 lô nền là 60.340.000 đồng.

Ngay khi trúng đấu giá 02 lô nền trên và lô nền ưu tiên bà có yêu cầu Ban Quản lý dự án huyện Thủ Th cho bà được đứng tên trên GCNQSDĐ nH Ban Quản lý dự án huyện Thủ Th trả lời chỉ cấp GCNQSDĐ cho người có đất bị thu hồi là cụ Đình Thị Th2, do đó GCNQSDĐ 03 thửa trên mang tên cụ Đình Thị Th2 nH thực tế là tiền của cá nhân bà đã nộp vào để mua 03 lô nền trên nên cụ Th2 đã lập bản xác nhận ghi ngày 13/12/2004 để xác nhận 03 lô nền trên là của bà. Do đó 03 lô nền trên không phải là di sản của cụ N2 và cụ Th2 để lại nên bà không đồng ý chia thừa kế. Bà T1 yêu cầu xác định 03 lô nền trên thuộc quyền sử dụng riêng của cá nhân bà.

Ngoài ra, bà trình bày về chi phí sửa chữa căn nhà tọa lạc trên thửa đất số 32, tờ bản đồ 10-1 tại thị trấn Thủ Th như sau: Năm 2015 do căn nhà bị xuống cấp, nền nhà thấp, không có đường thoát nước nên vào mùa mưa thường xuyên bị ngập. Do lúc còn còn sống cha mẹ có hứa miệng là sẽ cho bà căn nhà này nên năm 2015 bà đã bỏ tiền ra để sửa chữa căn nhà và hoàn tất vào tháng 6 năm 2015 với tổng chi phí sửa nhà là 60.105.000 đồng (có kèm theo hóa đơn chi phí sửa chữa). Do đó, bà T1 yêu cầu trích ra trả cho bà tiền chi phí tôn tạo sửa nhà là 60.105.000 đồng trước khi chia thừa kế đối với phần nhà, đất này.

Anh Phùng Hoàng Thái Minh H, chị Phùng Hồng Thu Mỹ H1, chị H1 cũng là người đại diện theo ủy quyền của chị Phùng Hồng Thu Mỹ P trình bày:

Anh chị thống nhất với lời trình bày của ông N, bà H, ông Tr, ông K, ông T, bà T1 về hàng thừa kế và di sản thừa kế.

Anh chị đồng ý giao nhà, đất thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ 10-1 tại thị trấn Thủ Th, huyện Thủ Th, tỉnh Long An cho ông Nguyễn Công T quản lý, sử dụng. Ông T có nghĩa vụ bồi hoàn giá trị theo kỷ phần cho các đồng thừa kế.

- Đối với thửa đất số 1649, diện tích: 13.314m², loại đất Lúa, vị trí thuộc tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại ấp 2, xã Mỹ TH1, huyện Thủ Th, tỉnh Long An, anh chị yêu cầu chia đều thành 7 phần và các anh chị gồm Phùng Hoàng Thái Minh H, Phùng Hồng Thu Mỹ P và Phùng Hồng Thu Mỹ H1 yêu cầu được nhận 1 phần đất thuộc Khu E, diện tích 1.902m² thuộc một phần thửa đất số 1649 được thể hiện theo Mảnh trích đo địa chính số 169-2022 do Công ty TNHH Đo đạc nhà đất H Phú đo vẽ ngày 28/12/2021 và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Thủ Th phê duyệt ngày 29/12/2021 và Mảnh trích đo phân khu ngày 30/6/2022 của Công ty TNHH Đo đạc nhà đất H Phú.

- Đối với 03 lô nền tái định cư hiện nay là thửa đất số 2170 và 2171 và 2172, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp 2, xã Mỹ TH1, huyện Thủ Th, tỉnh Long An. Anh chị có ý kiến như sau: đất của cụ Th2 bị thu hồi làm khu dân cư, lúc đó cụ Th2 không có tiền để nộp tiền tái định cư nên bà Nguyễn Thị Mộng T1 đã bỏ tiền cá nhân ra để nộp tiền tái định cư. Do thu hồi đất của cụ Th2 nên khi cấp nền tái định cư cũng ghi là cấp cho cụ Th2 nH thực tế bà T1 mới là người nộp tiền tái định cư đất nên mới có 03 lô nền tái định cư này. Khi cụ Th2 được cấp

GCNQSDĐ đối với 03 lô nền tái định cư này, cụ Th2 chưa kịp sang tên cho bà T1 thì cụ Th2 chết. Do đó, anh H, chị H1 xác định các thửa đất này là của bà T1, không phải là di sản thừa kế của cụ N2, cụ Th2 để lại nên anh chị không yêu cầu chia thừa kế đối với các thửa đất này. Tuy nhiên, trong trường hợp Tòa án xác định 03 thửa trên là di sản thừa kế của cụ N2 và cụ Th2 để lại thì anh chị yêu cầu được chia thừa kế theo pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ông N, bà H, ông Tr, ông T, bà T1, anh H, chị H1 thống nhất trích từ giá trị di sản thừa kế của cụ N2 và cụ Th2 để lại để hoàn lại cho bà T1 chi phí sửa chữa nhà được xây trên thửa đất số 32 là 64.105.000 đồng trước khi chia thừa kế. Đối với thửa đất số 1649, tờ bản đồ số 3, diện tích đo đạc thực tế là 13.314m², loại đất Lúa, tọa lạc tại ấp 2, xã Mỹ TH1, huyện Thủ Th, tỉnh Long An, chia đều thành 7 phần cho các đồng thừa kế: Ông Nguyễn Công N nhận Khu A, bà Nguyễn Thị H nhận Khu B, ông Nguyễn Công Tr nhận Khu C, ông Nguyễn Công T nhận Khu D, bà Nguyễn Thị Mộng T1 nhận Khu F, anh Phùng Hoàng Thái Minh H, chị Phùng Hồng Thu Mỹ H1, chị Phùng Hồng Thu Mỹ P cùng nhận phần đất thuộc Khu E; ông Nguyễn Công K nhận khu G. Theo Mảnh trích đo địa chính số 169-2022 do Công ty TNHH Đo đạc nhà đất H Phú đo vẽ ngày 28/12/2021 và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Thủ Th phê duyệt ngày 29/12/2021 và Mảnh trích đo phân khu ngày 30/6/2022 của Công ty TNHH Đo đạc nhà đất H Phú.

Các đương sự thống nhất với mức giá định giá theo Chứng thư thẩm định giá số Vc 22/05/74/BĐS-LA ngày 25/5/2022 do Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam thực hiện, không yêu cầu định giá lại.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2022/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã tuyên xử:

Căn cứ vào các Điều 5, 26, 25, 37, 39, 147, 257, 165, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 612, 613, 614, 623, 649, 650, 651, 652 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; điểm a khoản 7 Điều 27; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xác định di sản thừa kế của bà Đinh Thị Th2 và ông Nguyễn Công N2 gồm:

1.1. Thửa đất số 32, tờ bản đồ 10-1, diện tích đo đạc thực tế 151m², loại đất ODT, tại thị trấn Thủ Th, huyện Thủ Th, tỉnh Long An do ông N2 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp ngày 17/4/2007, trên thửa đất này có căn nhà 1 trệt 1 lầu được ông N2 và bà Th2 xây dựng vào năm 1991. Trị giá nhà đất là 2.435.263.787 đồng.

1.2. Thừa đất số 1649, tờ bản đồ số 3, diện tích đo đạc thực tế: 13.314m², loại đất Lúa, tọa lạc tại ấp 2, xã Mỹ TH1, huyện Thủ Th, tỉnh Long An, trị giá 8.001.714.000 đồng.

1.3. Quyền được miễn chính sách đối với 03 lô nền tái định cư với số tiền là 50.000.000 đồng.

2. Những người được chia di sản thừa kế theo pháp luật của bà Đinh Thị Th2 và ông Nguyễn Công N2 gồm: ông Nguyễn Công N; bà Nguyễn Thị H; các con của bà Nguyễn Thị H3 gồm: anh Phùng Hoàng Thái Minh H, chị Phùng Hồng Thu Mỹ H1, chị Phùng Hồng Thu Mỹ P; ông Nguyễn Công Tr; ông Nguyễn Công T; ông Nguyễn Công K; bà Nguyễn Thị Mộng T1.

3. Di sản thừa kế được chia như sau:

3.1. Chia nhà đất thuộc thừa đất số 32, tờ bản đồ 10-1:

3.1.1. Chia cho ông Nguyễn Công T được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng căn nhà 1 trệt 1 lầu được xây dựng trên đất tại thửa số 32, tờ bản đồ 10-1, diện tích đo đạc thực tế 151m², loại đất ODT, tại thị trấn Thủ Th, huyện Thủ Th, tỉnh Long An. Nhà, đất này hiện nay ông Nguyễn Công K và bà Nguyễn Thị Lệ N đang quản lý.

3.1.2. Buộc ông Nguyễn Công K và bà Nguyễn Thị Lệ N giao trả lại cho ông Nguyễn Công T phần diện tích nhà đất này.

3.1.3. Vị trí nhà, đất được thể hiện theo Mảnh trích đo địa chính số 2-2022 do Công ty TNHH Đo đạc nhà đất H Phú đo vẽ ngày 04/01/2022 và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Thủ Th phê duyệt ngày 07/04/2022.

3.1.4. Ông Nguyễn Công T có nghĩa vụ thôi hoàn cho các đồng thừa kế ông Nguyễn Công N, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Công Tr, ông Nguyễn Công K và bà Nguyễn Thị H3 mỗi người 338.736.769 đồng, do bà H3 đã chết nên kỷ phần của bà H3 được giao cho các con bao gồm: anh Phùng Hoàng Thái Minh H, chị Phùng Hồng Thu Mỹ H1, chị Phùng Hồng Thu Mỹ P. Ông T có nghĩa vụ thôi hoàn cho bà Nguyễn Thị Mộng T1 338.736.769 đồng và 64.105.000 đồng.

3.2. Chia thừa đất số 1649, tờ bản đồ số 3 như sau:

3.2.1. Chia cho ông Nguyễn Công N phần đất có diện tích 1.902m², loại đất Lúa tại Khu A;

3.2.2. Chia cho bà Nguyễn Thị H phần đất có diện tích 1.902m², loại đất Lúa tại khu B;

3.2.3. Chia cho ông Nguyễn Công Tr phần đất có diện tích 1.902m², loại đất Lúa tại Khu C;

3.2.4. Chia cho ông Nguyễn Công T phần đất có diện tích 1.902m², loại đất Lúa tại Khu D;

3.2.5. Chia cho bà Nguyễn Thị Mộng T1 phần đất có diện tích 1.902m², loại đất Lúa tại Khu F;

3.2.6. Chia cho các con của bà H3 gồm anh Phùng Hoàng Thái Minh H, chị Phùng Hồng Thu Mỹ H1, chị Phùng Hồng Thu Mỹ P phần đất có diện tích 1.902m², loại đất Lúa tại Khu E;

3.2.7. Chia cho ông Nguyễn Công K phần đất có diện tích 1.902m², loại đất Lúa tại khu G.

3.2.8. Vị trí tứ cận các phần đất thuộc thửa 1649 được thể hiện theo Bản trích đo địa chính số 169-2022 do Công ty TNHH Đo đạc nhà đất H Phú đo vẽ ngày 28/12/2021 được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Thủ Th phê duyệt ngày 29/12/2021 và Bản trích đo phân khu ngày 30/6/2022 của Công ty TNHH Đo đạc nhà đất H Phú.

3.3. Chia số tiền 50.000.000 đồng là quyền được miễn chính sách đối với 03 lô nền tái định cư của bà Th2 để lại:

3.3.1. Chia ông Nguyễn Công N, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Công Tr, ông Nguyễn Công T, ông Nguyễn Công K mỗi người 7.142.857 đồng; Chia cho các con của bà H3 bao gồm anh Phùng Hoàng Thái Minh H, chị Phùng Hồng Thu Mỹ H1, chị Phùng Hồng Thu Mỹ P 7.142.857 đồng.

3.3.2. Buộc bà Nguyễn Thị Mộng T1 có nghĩa vụ thôi hoàn lại cho ông Nguyễn Công N, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Công Tr, ông Nguyễn Công T, ông Nguyễn Công K mỗi người 7.142.857 đồng và phần của bà H3 cho các con của bà H3 bao gồm anh Phùng Hoàng Thái Minh H, chị Phùng Hồng Thu Mỹ H1, chị Phùng Hồng Thu Mỹ P 7.142.857 đồng.

3.3.3. Bà Nguyễn Thị Mộng T1 được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt đối với 03 lô nền tái định cư hiện nay là các thửa đất số 2170, 2171, 2172, cùng tờ bản số 3, tại ấp 2, xã Mỹ TH1, huyện Thủ Th, tỉnh Long An thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị Mộng T1. Vị trí, tứ cận loại đất của 3 thửa trên được thể hiện theo bản trích đo địa chính số 167-2021, 166-2021, 168-2021 do Công ty TNHH Đo đạc nhà đất H Phú đo vẽ ngày 28/12/2021 và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Thủ Th phê duyệt ngày 29/12/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về các chi phí tố tụng, về án phí, các quy định về Th2 hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/9/2022, các ông bà Nguyễn Công Tr, Nguyễn Công N, Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp P thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm đối với 03 nền đất tái định cư.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H tranh luận:* Yêu cầu của bà H là có căn cứ vì đây là 03 lô nền được mua từ việc thu hồi thửa đất 1649, Có 02 nền mua đấu giá 2170; 2171; 01 nền 2172 là nền mua chính sách. Vì bà T1 không chứng minh việc cụ Th2 từ bỏ việc mua 03 lô nền trên.

Tòa sơ thẩm đánh giá chứng cứ, là chưa xem xét hết toàn diện, vì đây là tài sản chung của cụ N2, cụ Th2 và 03 lô nền trên là quyền về tài sản của cụ Th2, cụ N2. Tòa cấp sơ thẩm chưa chứng minh được ý chí của cụ N2 từ bỏ quyền tài sản là chưa đúng.

Do cụ Th2 cao tuổi; nên bà T1 ký nộp thay tiền cho cụ Th2 là hoàn toàn có cơ sở. Ngoài ra nguồn tiền phía nguyên đơn chứng minh được là do ông Tr chạy xe đưa cụ Th2 và thu nhập từ thu hoạch vườn ruộng của cụ Th2 là có căn cứ.

Do cụ Th2 và cụ N2 là thuộc diện gia đình chính sách, nên chế độ được giảm chính sách 50% thì đây vẫn là di sản của cụ Th2 để lại. Tòa sơ thẩm xác định không phải di sản thừa kế là không chính xác. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của bà H.

- Ông N, ông Tr ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chúng tôi sửa án sơ thẩm như ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T1 tranh luận: Án sơ thẩm xét xử là có căn cứ. Tại phiên tòa đương sự có kháng cáo, NH không có chứng cứ nào mới nộp cho Hội đồng xét xử nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ y án sơ thẩm xét xử.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Các đồng nguyên đơn khởi kiện và kháng cáo cho rằng 03 lô nền 2170; 2171; 2172 là di sản thừa kế của cụ N2, cụ Th2 là không có căn cứ. Vì đây là số tiền của bà T1 đã bỏ ra mua 03 lô nền. Lúc này cụ N2 cụ Th2 còn sống vẫn không phản đối và các đồng thừa kế lúc đó không có ý kiến phản đối và tại bản phân chia ngày 25/3/2010 có các đồng thừa kế đồng ý trong đó có bà H và lời thừa nhận các con của bà H. Như vậy là có 4/7 đồng thừa kế đồng ý. Cho nên di sản thừa kế của 3 suất nền tái định cư này chỉ 50 triệu đồng là có căn cứ như án sơ thẩm xét xử. Do vậy, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của phía nguyên đơn, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các ông bà Nguyễn Công Tr, Nguyễn Công N, Nguyễn Thị H làm trong hạn luật định. Ông N, bà H là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí, ông

Tr đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đồng nguyên đơn gồm các ông bà Nguyễn Công N, Nguyễn Công Tr, Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế đối với di sản là quyền sử dụng đất của cha mẹ cụ Nguyễn Công N2 (chết năm 2016) và cụ Đinh Thị Th2 (chết năm 2009) để lại. Quyền sử dụng đất tại thị trấn Thủ Th và xã Mỹ TH1, huyện Thủ Th, các bị đơn cư trú tại huyện Thủ Th, tỉnh Long An, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phùng Hồng Thu Mỹ P hiện đang định cư tại Hoa Kỳ.

Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất” và thụ lý, xét xử vụ án là có căn cứ, đúng thẩm quyền, còn trong thời hiệu khởi kiện được quy định tại các Điều 26, khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Xét kháng cáo của các đồng nguyên đơn gồm các ông bà Nguyễn Công Tr, Nguyễn Công N, Nguyễn Thị H, nhận thấy:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, các đương sự xác định đã thỏa thuận được với nhau về việc chia thừa kế đối với di sản là quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số 32, tờ bản đồ 10-1, tọa lạc số 2/25, đường Trương Công Định, K3 Ô1, thị trấn Thủ Th, huyện Thủ Th, tỉnh Long An và Thửa đất số 1649, tờ bản đồ số 3, loại đất Lúa, diện tích đo đạc thực tế là 13.314m², tọa lạc ấp 2, xã Mỹ TH1, huyện Thủ Th, tỉnh Long An.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các ông bà Nguyễn Công Tr, Nguyễn Công N, Nguyễn Thị H cũng không kháng cáo về các thửa đất này mà chỉ yêu cầu Tòa án xem xét lại đối với 03 lô nền tái định cư là các thửa đất số 2170, 2171, 2172, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp 2, xã Mỹ TH1, huyện Thủ Th, tỉnh Long An. Ông Tr, ông N, bà H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xác định các thửa đất trên là di sản của cụ Đinh Thị Th2 để lại và chia thừa kế theo pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều thừa nhận 03 lô nền tái định cư này có được là do Ủy ban nhân dân huyện Thủ Th thu hồi 3.922m² quyền sử dụng đất của cụ Th2 tại thửa 1649, tờ bản đồ 3, tại xã Mỹ TH1, huyện Thủ Th, tỉnh Long An để xây dựng tuyến dân cư vượt lũ lộ Vàm Thủ-Trà Cú. Do cụ Th2 bị thu hồi quyền sử dụng đất nên cụ Th2 được quyền mua lô nền ưu tiên B32 hiện nay là thửa 2172 diện tích 96m², đồng thời cụ Th2 được quyền đấu giá để mua 02 lô nền tái định cư B30 và B31 hiện nay là thửa 2170 và 2171, diện tích mỗi thửa 100m². Mặc dù cụ Th2 có được quyền về tài sản là được quyền mua lô nền ưu tiên và 02 lô nền tái định cư. Tuy nhiên cụ Th2 đã từ bỏ quyền này nên cụ Th2 có nói với các con rằng: “đối với 03 lô nền tái định cư ai có tiền mua thì quyền sử dụng đất

thuộc về người đó”. Việc cụ Th2 từ bỏ mua 03 lô nền tái định cư điều này được ông T cũng là con của cụ Th2 thừa nhận. Lời trình bày của bà T1 về việc cụ Th2 từ bỏ quyền được mua 03 lô nền ưu tiên được bà H và ông T thừa nhận trong Đơn xin phân chia tài sản thừa kế ngày 25/3/2010. Trong đơn này bà H và ông T xác định 03 lô nền tái định cư là “do cụ Th2 cho quyền cho bà T1 dùng tiền riêng của bà T1 để mua. Do chính sách tái định cư chỉ cấp cho người có đất bị thu hồi, vì vậy 03 lô nền này đến nay cụ Th2 vẫn còn đứng tên. Bà H và ông T đề nghị không phân chia 03 lô đất này mà chuyển toàn bộ 03 lô này cho bà T1”. Như vậy, có cơ sở xác định cụ Th2 đã từ bỏ quyền về tài sản của mình, cụ thể là từ bỏ quyền mua 03 lô nền tái định cư và cho lại quyền này cho bà T1, nên bà T1 là người đã thực hiện các thủ tục đấu giá và nộp số tiền 9.140.000 đồng đối với lô nền ưu tiên thông qua việc vay chậm trả thông qua Phòng giao dịch-Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thủ Th. Ngày 12/10/2018 bà T1 đã trả hết nợ vay nên Phòng giao dịch-Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thủ Th lập biên bản xác nhận và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường giải quyết (BL 79). Cùng ngày 12/10/2018 Phòng giao dịch-Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thủ Th lập biên bản bàn giao Quyết định giao nền nhà cho bà T1 (BL 77-78).

Đối với 2 lô nền đấu giá số B30 và B31. Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bà T1 mua thông qua thủ tục đấu giá mỗi lô là 50.000.000 đồng, được miễn giảm chính sách 25.000.000 đồng/lô. Bà T1 là người nộp các khoản chi phí sau: Phí đấu giá 200.000 đồng, tiền cọc đấu giá 5.000.000 đồng, nộp tiền trúng đấu giá 20.000.000 đồng, nộp 12.500.000 đồng tiền quyền sử dụng đất và 500.000 đồng lệ phí trước bạ mỗi lô. Tổng số tiền bà T1 đã chi để mua 2 lô nền là 60.340.000 đồng (BL 81-86). Như vậy, phần di sản của cụ Th2 và cụ N2 để lại trong trường hợp này chỉ là số tiền được miễn giảm chính sách đối với 2 lô nền tái định cư mỗi lô 25.000.000 đồng, 2 lô là 50.000.000 đồng. Đối với lô nền ưu tiên do cụ Th2 từ bỏ quyền ưu tiên được mua lô nền này nên bà T1 đã chi ra 9.140.000 đồng ra để mua lô nền này.

Do đó có đủ căn cứ xác định 03 lô nền tái định cư là các thửa đất số 2170, 2171, 2172, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp 2, xã Mỹ TH1, huyện Thủ Th, tỉnh Long An thuộc quyền sở hữu của bà T1, không phải là di sản do cụ Th2 để lại.

[4] Từ những phân tích, nhận định trên, xét thấy Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã xét xử chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Mộng T1, xác định các thửa đất số 2170, 2171, 2172, cùng tờ bản đồ số 3, tại ấp 2, xã Mỹ TH1, huyện Thủ Th, tỉnh Long An thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị Mộng T1 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các đồng nguyên đơn gồm các ông bà Nguyễn Công N, Nguyễn Công Tr, Nguyễn Thị H kháng cáo NH không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới, do đó kháng cáo của các nguyên đơn là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông N, bà H là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, ông Tr phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

300.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001344 ngày 30/9/2022 của Cục Th2 hành án dân sự tỉnh Long An.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Không chấp nhận kháng cáo của các đồng nguyên đơn gồm các ông bà Nguyễn Công N, Nguyễn Công Tr, Nguyễn Thị H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2022/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Áp dụng các Điều 612, 613, 614, 623, 649, 650, 651, 652 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 100 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xác định di sản thừa kế của bà Đinh Thị Th2 và ông Nguyễn Công N2 gồm:

1.1. Thừa đất số 32, tờ bản đồ 10-1, diện tích đo đạc thực tế 151m², loại đất ODT, tại thị trấn Thủ Th, huyện Thủ Th, tỉnh Long An do ông N2 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp ngày 17/4/2007, trên thửa đất này có căn nhà 1 trệt 1 lầu được ông N2 và bà Th2 xây dựng vào năm 1991. Trị giá nhà đất là 2.435.263.787 đồng.

1.2. Thừa đất số 1649, tờ bản đồ số 3, diện tích đo đạc thực tế: 13.314m², loại đất Lúa, tọa lạc tại ấp 2, xã Mỹ TH1, huyện Thủ Th, tỉnh Long An, trị giá 8.001.714.000 đồng.

1.3. Quyền được miễn chính sách đối với 03 lô nền tái định cư với số tiền là 50.000.000 đồng.

2. Những người được chia di sản thừa kế theo pháp luật của bà Đinh Thị Th2 và ông Nguyễn Công N2 gồm: ông Nguyễn Công N; bà Nguyễn Thị H; các con của bà Nguyễn Thị H3 gồm: anh Phùng Hoàng Thái Minh H, chị Phùng Hồng Thu Mỹ H1, chị Phùng Hồng Thu Mỹ P; ông Nguyễn Công Tr; ông Nguyễn Công T; ông Nguyễn Công K; bà Nguyễn Thị Mộng T1.

3. Di sản thừa kế được chia như sau:

3.1. Chia nhà đất thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ 10-1:

3.1.1. Chia cho ông Nguyễn Công T được quyền sở hữu, quản lý, sử dụng căn nhà 1 trệt 1 lầu được xây dựng trên đất tại thửa số 32, tờ bản đồ 10-1, diện tích đo đạc thực tế 151m², loại đất ODT, tại thị trấn Thủ Th, huyện Thủ Th, tỉnh Long An. Nhà, đất này hiện nay ông Nguyễn Công K và bà Nguyễn Thị Lệ N đang quản lý.

3.1.2. Buộc ông Nguyễn Công K và bà Nguyễn Thị Lệ N giao trả lại cho ông Nguyễn Công T phần diện tích nhà đất này.

3.1.3. Vị trí nhà, đất được thể hiện theo Mảnh trích đo địa chính số 2-2022 do Công ty TNHH Đo đạc nhà đất H Phú đo vẽ ngày 04/01/2022 và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Thủ Th phê duyệt ngày 07/04/2022.

3.1.4. Ông Nguyễn Công T có nghĩa vụ thôi hoàn cho các đồng thừa kế ông Nguyễn Công N, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Công Tr, ông Nguyễn Công K và bà Nguyễn Thị H3 mỗi người 338.736.769 đồng, do bà H3 đã chết nên kỷ phần của bà H3 được giao cho các con bao gồm: anh Phùng Hoàng Thái Minh H, chị Phùng Hồng Thu Mỹ H1, chị Phùng Hồng Thu Mỹ P. Ông T có nghĩa vụ thôi hoàn cho bà Nguyễn Thị Mộng T1 338.736.769 đồng và 64.105.000 đồng.

3.2. Chia thửa đất số 1649, tờ bản đồ số 3 như sau:

3.2.1. Chia cho ông Nguyễn Công N phần đất có diện tích 1.902m², loại đất Lúa tại Khu A;

3.2.2. Chia cho bà Nguyễn Thị H phần đất có diện tích 1.902m², loại đất Lúa tại khu B;

3.2.3. Chia cho ông Nguyễn Công Tr phần đất có diện tích 1.902m², loại đất Lúa tại Khu C;

3.2.4. Chia cho ông Nguyễn Công T phần đất có diện tích 1.902m², loại đất Lúa tại Khu D;

3.2.5. Chia cho bà Nguyễn Thị Mộng T1 phần đất có diện tích 1.902m², loại đất Lúa tại Khu F;

3.2.6. Chia cho các con của bà H3 gồm anh Phùng Hoàng Thái Minh H, chị Phùng Hồng Thu Mỹ H1, chị Phùng Hồng Thu Mỹ P phần đất có diện tích 1.902m², loại đất Lúa tại Khu E;

3.2.7. Chia cho ông Nguyễn Công K phần đất có diện tích 1.902m², loại đất Lúa tại khu G.

3.2.8. Vị trí tứ cận các phần đất thuộc thửa 1649 được thể hiện theo Mảnh trích đo địa chính số 169-2022 do Công ty TNHH Đo đạc nhà đất H Phú đo vẽ ngày 28/12/2021 được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Thủ Th phê duyệt ngày 29/12/2021 và Mảnh trích đo phân khu ngày 30/6/2022 của Công ty TNHH Đo đạc nhà đất H Phú.

3.3. Chia số tiền 50.000.000 đồng là quyền được miễn chính sách đối với 03 lô nền tái định cư của bà Th2 để lại:

3.3.1. Chia ông Nguyễn Công N, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Công Tr, ông Nguyễn Công T, ông Nguyễn Công K mỗi người 7.142.857 đồng; Chia cho các con của bà H3 bao gồm anh Phùng Hoàng Thái Minh H, chị Phùng Hồng Thu Mỹ H1, chị Phùng Hồng Thu Mỹ P 7.142.857 đồng.

3.3.2. Buộc bà Nguyễn Thị Mộng T1 có nghĩa vụ thối hoàn lại cho ông Nguyễn Công N, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Công Tr, ông Nguyễn Công T, ông Nguyễn Công K mỗi người 7.142.857 đồng và phần của bà H3 cho các con của bà H3 bao gồm anh Phùng Hoàng Thái Minh H, chị Phùng Hồng Thu Mỹ H1, chị Phùng Hồng Thu Mỹ P 7.142.857 đồng.

3.3.3. Bà Nguyễn Thị Mộng T1 được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt đối với 03 lô nền tái định cư hiện nay là các thửa đất số 2170, 2171, 2172, cùng tờ bản số 3, tại ấp 2, xã Mỹ TH1, huyện Thủ Th, tỉnh Long An thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị Mộng T1. Vị trí, tứ cận loại đất của 3 thửa trên được thể hiện theo mảnh trích đo địa chính số 167-2021, 166-2021, 168-2021 do Công ty TNHH Đo đạc nhà đất H Phú đo vẽ ngày 28/12/2021 và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Thủ Th phê duyệt ngày 29/12/2021.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu Th2 hành án của người được Th2 hành án cho đến khi Th2 hành án xong bên phải Th2 hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm Th2 hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Người được Th2 hành án và người phải Th2 hành án có trách nhiệm liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để lập thủ tục kê K, đăng ký, điều chỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với phần đất được chia theo quy định của pháp luật (hoặc một phần diện tích trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp) theo quyết định của bản án này.

6. Trường hợp bên phải Th2 hành án không giao nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bên được Th2 hành án được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh, thu hồi, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp (hoặc một phần diện tích trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp) theo quyết định của bản án này.

7. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Công N, bà Nguyễn Thị H là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp án phí; ông Nguyễn Công Tr phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001344 ngày 30/9/2022 của Cục Th2 hành án dân sự tỉnh Long An (đã nộp xong).

8. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo luật định.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao
tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An ;
- Cục THADS tỉnh Long An ;
- Đường sự;
- Lưu (Ấn - Trú).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vương Minh Tâm

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Khoa Đặng Văn Ý

Vương Minh Tâm